

Số: /KH-GDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 329/KH-SGDĐT ngày 05/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND quận Nam Từ Liêm về thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn quận Nam Từ Liêm năm 2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 ngành Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Triển khai việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đồng bộ, an toàn, hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Triển khai học bạ số 100% học sinh tiểu học theo mô hình kỹ thuật đã được điều chỉnh phải cập nhật, bổ sung theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại chỉ thị số 04/CT-TTg; Nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến học bạ số, giám áp lực cho giáo viên và cán bộ quản lý về hồ sơ sổ sách, nghiệp vụ chuyên môn.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn Ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning dùng chung.

4. Triển khai đảm bảo 100% các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt.

5. Phát triển các hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế số và xã hội số cho phép kết nối những người có nhu cầu học tập mọi lúc mọi nơi phù hợp với mọi đối tượng đáp ứng nhu cầu học tập để phát triển kinh tế số và xã hội số.

6. Đảm bảo 100% máy tính được cài đặt hệ điều hành và phần mềm có bản quyền, tích hợp công cụ phòng chống mã độc. Đảm bảo hạ tầng kết nối của các đơn vị triển khai theo mô hình bảo mật 4 lớp, chuyển đổi sử dụng IPv6 cho các hệ thống thông tin chuyên ngành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Rà soát, trang bị bổ sung, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo yêu cầu bảo mật thông tin theo mô hình 4 lớp, chuyển đổi IPv6.

b) Di trú cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo từ trung tâm dữ liệu của Phòng Giáo dục và Đào tạo về trung tâm dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo an toàn, đúng chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số trong xử lý công việc trên môi trường mạng và dịch vụ công trực tuyến.

d) Tiếp tục xây dựng, phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành gắn kết với phát triển Thành phố thông minh.

e) Đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được trang bị máy tính kết nối mạng internet cài đặt hệ điều hành và các phần mềm phục vụ công tác văn phòng có bản quyền; Máy in; Máy quét tài liệu; Thiết bị đọc mã vạch/mã QR CODE, thiết bị thanh toán không dùng tiền mặt...

2. Phát triển cơ sở dữ liệu ngành

a) Tiếp tục phát triển các ứng dụng trên nền tảng cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, chia sẻ dữ liệu của Thành phố.

b) Phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu thống kê, tổng hợp của Thành phố (là một chức năng thành phần của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội) nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau của các cấp, các ngành, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm thống kê giáo dục và quản lý trường học trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Thông tư Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo gồm các phân hệ:

- Quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp;
- Quản lý thu phí không dùng tiền mặt;
- Quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số;
- Quản lý thư viện số đồng bộ tới các trường học;
- Quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, học bạ số;
- Quản lý truyền thông giáo dục để mở rộng kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, ưu tiên các hình thức trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Tiếp tục khai thác hệ thống Quản lý học tập, ôn tập và kiểm tra trực tuyến cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội (Hanoi Study)

d) Quản lý thi đua, khen thưởng

4. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, chính sách, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc cơ quan quản lý cấp trên.

b) Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của phòng Giáo dục và Đào tạo các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn quận Nam Từ Liêm xây dựng và triển khai kế hoạch tại đơn vị đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Kịp thời cập nhật, khai thác dữ liệu tổng hợp từ hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định.

3. Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số, **STEM/STEAM** trong giáo dục phổ thông.

4. Lựa chọn, lập danh mục các tiết dạy trực tuyến để xây dựng bài giảng điện tử elearning, bài mô phỏng.

5. Chỉ đạo khai thác hiệu quả thư viện số, kho học liệu số của Ngành, tổ chức dạy học trực tuyến theo chỉ đạo tại quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cử cán bộ, giáo viên tham gia cung cấp yêu cầu nghiệp vụ của hệ thống tuyển sinh các lớp đầu cấp, hệ thống kiểm tra, đánh giá, kiểm định giáo dục.

7. Triển khai phối hợp tích hợp, xác thực học bạ số (hoặc sổ liên lạc điện tử) và kết nối một số nền tảng ứng dụng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 ngành Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm năm 2025. Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn quận Nam Từ Liêm nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các trường MN, TH, THCS;
- LĐ, CV PGDĐT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Ngọc Kính